

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 8 - HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Bản án số: 111/2026/HS-ST

Ngày: 20 - 4 - 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 - HÀ NỘI

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị An

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Bà Nguyễn Thị Chiều

+ Ông Nguyễn Huy Hoàn

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Tạ Văn Dũng - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 8 - Hà Nội.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Hà Nội tham gia phiên tòa:** Ông Đỗ Thanh Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 4 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 8 - Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 63/2026/TLST-HS ngày 09 tháng 3 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 95/2026/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 4 năm 2026 đối với các bị cáo:

1. Chu Hữu K, sinh năm 1987, nơi ĐKTT và chỗ ở: TDP T, phường T, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 2/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Chu Hữu B và bà Vương Thị T; có vợ và 03 con, con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không. Danh bản, chỉ bản số: 4775 lập ngày 25/9/2025 tại PC11A - Công an thành phố H. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 25/9/2025 đến nay tại Trại tạm giam số 1 – Công an thành phố H; *có mặt tại phiên tòa*

2. Chu Thiên T1, sinh năm 1988, nơi ĐKTT và chỗ ở: TDP T, phường T, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Chu Thiên N và bà Chu Thị D; có vợ và 02 con, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không; D1 bản, chỉ bản số: 4769 lập ngày 25/9/2025 tại PC11A - Công an thành phố H. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 25/9/2025 đến nay tại Trại tạm giam số 1 – Công an thành phố H; *có mặt tại phiên tòa*

3. Chu Hữu G, sinh năm 1985, nơi ĐKTT và chỗ ở: TDP T, phường T, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông

Chu Hữu B và bà Vương Thị T; có vợ và 02 con, con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2009; tiền án, tiền sự: Không; D1 bản, chỉ bản số: 4798 lập ngày 25/9/2025 tại PC11A - Công an thành phố H. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 25/9/2025 đến nay tại Trại tạm giam số 1 – Công an thành phố H; *có mặt tại phiên tòa*

4. Nguyễn Tụ C1, sinh năm 1982, nơi ĐKTT và chỗ ở: TDP T, phường T, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Tụ S (đã chết) và bà Trần Thị T2; có vợ và 04 con, con lớn sinh năm 2004, con nhỏ sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 02/5/2012 bị Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt 24 tháng tù về tội “Đánh bạc” theo bản án số 224/2012/HSST (đã chấp hành xong hình phạt tù, đã thi hành hình phạt bổ sung và án phí sơ thẩm); D1 bản, chỉ bản số: 4712 lập ngày 26/9/2025 tại PC11A - Công an thành phố H. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 25/9/2025 đến nay tại Trại tạm giam số 1 – Công an thành phố H; *có mặt tại phiên tòa*.

5. Chu Viết Đ, sinh ngày 1987, nơi ĐKTT và chỗ ở: TDP T, phường T, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Chu Viết H và bà Đặng Thị Ú; có vợ và 02 con, con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2010; tiền án, tiền sự: Không; D1 bản, chỉ bản số: 4797 lập ngày 26/9/2025 tại PC11A - Công an thành phố H. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 25/9/2025 đến nay tại Trại tạm giam số 1 – Công an thành phố H; *có mặt tại phiên tòa*.

6. Nguyễn Ngọc H1, sinh năm 1998, nơi ĐKTT và chỗ ở: TDP T, phường T, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ngọc P và bà Đỗ Thị C; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; D1 bản, chỉ bản số: 4773 lập ngày 24/9/2025 tại PC11A - Công an thành phố H. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 25/9/2025 đến nay tại Trại tạm giam số 1 – Công an thành phố H; *có mặt tại phiên tòa*.

* *Người bào chữa bị cáo Nguyễn Tụ C1: Ông Nguyễn Văn H2 – Luật sư của Văn phòng L2 thuộc Đoàn luật sư thành phố H; có mặt*

* *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

- Chị Hoàng Thị H3, sinh năm 1983, địa chỉ: TDP T, phường T, thành phố Hà Nội; *vắng mặt*.

- Chị Khắc Thị Hoài L, sinh năm 1987, địa chỉ: TDP T, phường T, thành phố Hà Nội; *có mặt*.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 24/9/2025, Chu Hữu K cùng Nguyễn Tự C1, Chu Thiên T1, Chu Hữu G, Nguyễn Ngọc H1 đến nhà Chu Viết Đ uống rượu. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày thì H1 ra về trước, năm người còn lại là Chu Hữu K, Nguyễn Tự C1, Chu Thiên T1, Chu Hữu G, Chu Viết Đ ra đầu ngõ A, phường T, thành phố Hà Nội để chơi. Tại đây, K rủ C1, T1, G, Đ đi hát và chơi đồ (sử dụng ma túy) thì được bốn đối tượng còn lại đồng ý. K, T1, C1, G, Đ bàn bạc, thống nhất về việc đến quán hát Ngọc A tại thôn C, xã H, thành phố Hà Nội để hát sử dụng ma túy và Chu Hữu K sẽ bỏ tiền mua ma túy K1 và tiền hát, sau đó sẽ chia đều cho từng người thì được tất cả đồng ý. Chu Hữu K đi về đầu ngõ gặp Nguyễn Ngọc H1 và hỏi mua nửa chỉ ma túy Ketamin của H1 với giá 1.300.000 đồng, H1 đồng ý bán. Nguyễn Ngọc H1 sử dụng mạng xã hội Zalo liên hệ với tài khoản tên “H1” (không rõ tên tuổi địa chỉ) để hỏi mua nửa chỉ ma túy Ketamin với giá 1.000.000 đồng và được người này đồng ý bán. Cả hai hẹn gặp giao dịch ma túy tại khu vực xưởng thuyền thuộc TDP số G, phường T, thành phố Hà Nội, tại đây Nguyễn Ngọc H1 đưa cho người sử dụng tài khoản Zalo tên “H1” 1.000.000 đồng tiền mặt và nhận lại từ người này 01 túi nilon màu trắng, kích thước (3x3) cm, bên trong đựng tinh thể trắng là ma túy Ketamin, sau đó Nguyễn Ngọc H1 cầm túi nilon chứa ma túy trên ở tay trái rồi đi về bán cho Chu Hữu K với giá 1.300.000 đồng.

Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, sau khi mua được ma túy thì Chu Hữu K quay lại gặp Nguyễn Tự C1, Chu Thiên T1, Chu Hữu G, Chu Viết Đ rồi năm người điều khiển 02 xe máy, G một mình điều khiển xe máy Honda Wave màu xanh, BKS: 29S8 - 7596. T1 điều khiển xe máy Honda Wave màu đỏ, BKS: 30M6 - 7864 chở C1, K và Đ ngồi phía sau đi đến quán H6 tại thôn C, xã H, thành phố Hà Nội trên mặt đường QL32, đối diện khu chung cư T thì quán đóng cửa. T1 bảo bốn người còn lại đi sang quán hát Sao Đêm địa chỉ: thôn C, xã H, thành phố Hà Nội, cách đó khoảng 30 đến 40 mét. Đến nơi, T1 gọi cửa và được quản lý quán là anh Nguyễn Văn B1 mở cửa, lúc này trong quán có chị Nguyễn Thị H4 là chủ quán. T1 đi vào đặt phòng và được B1 sắp xếp vào phòng 1 tại tầng 1 của quán. Sau đó, T1 gọi 4 nhân viên nữ là Hoàng Thị H5, Tần San M, Tần In M, Chèo A M1 vào rót bia. K và T1 ngồi ở hàng ghế đối diện cửa phòng, K đưa cho T1 01 (một) túi nilon màu trắng, bên trong chứa tinh thể trắng là ma túy K1 mà K đã mua, rồi K xuống hàng ghế ngang cuối phòng nằm, G ngồi đầu ghế gần màn hình bấm chọn bài cùng một nữ nhân viên, Đ đứng hát, T1 ngồi đối diện C1 cùng một nhân viên. Khoảng 5 phút sau thì T1 cầm tờ tiền giấy 5.000 đồng gấp đôi bên trong có chứa ma túy Ketamine đến chỗ K nằm và đưa cho K 01 ống hút được cuốn bằng tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng để sử dụng ma túy. T1 cầm tờ tiền giấy 5.000 đồng đựng ma túy Ketamine đưa đến gần trước mặt K, còn K một tay cầm vào tờ tiền đựng ma túy để cố định, còn một tay cầm ống hút do T1 đưa để hút ma túy vào cơ thể qua mũi. Sau đó, T1 tiếp tục cầm tờ tiền giấy 5.000 đồng đựng ma túy Ketamine và ống hút đưa đến cho Đ, G, C1 sử dụng. Đồng thời trong quá trình này, G sử dụng ngón tay út bên phải (có móng tay) để xúc ma túy đưa đến cho Đ và C1 sử dụng. Khoảng 15 phút sau, do mệt và đói nên K, T1 đi ra khỏi quán mua đồ ăn và đi về nhà còn C1, G, Đ vẫn ở lại quán hát và sử dụng ma túy. Đến khoảng 22 giờ 30, Công an xã H kiểm tra hành

chính tại quán K2 phát hiện trên mặt bàn trong phòng hát số 1, tầng 1 quán K2 có 01 (một) tờ tiền giấy mệnh giá 5.000 đồng đựng chất tinh thể màu trắng, 01 (một) tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng, được cuộn tròn thành ống hút và cố định bằng vỏ đầu lọc thuốc lá màu vàng, 01 chiếc bật lửa màu đỏ. Tại thời điểm kiểm tra, trong phòng có 07 (bảy) người nam nữ gồm: Chu Hữu G, Chu Viết Đ, Nguyễn Tự C1, Hoàng Thị H5, Tấn San M, Tấn In M, Cheo A M2. Quá trình làm việc Chu Hữu G, Chu Viết Đ, Nguyễn Tự C1 khai nhận cùng Chu Thiên T1, Chu Hữu K cùng nhau tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy trong phòng hát số 1, tầng 1 quán K2. Ma túy các đối tượng sử dụng là K1 là chất tinh thể màu trắng còn lại đựng trên tờ tiền 5.000 đồng. Sau đó Chu Hữu K và Chu Thiên T1 đã ra về trước. Lực lượng Công an đã tiến hành lập biên bản sự việc, tiến hành tạm giữ, niêm phong tang vật và đưa các đối tượng cùng người liên quan về trụ sở để làm rõ.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 (một) tờ tiền giấy mệnh giá 5.000 VNĐ, đựng tinh thể màu trắng thu giữ của Chu Viết Đ.
- 01 (một) tờ tiền mệnh giá 10.000 VNĐ, được cuộn tròn thành ống hút và cố định bằng vỏ đầu lọc thuốc lá màu vàng thu giữ của Chu Viết Đ.
- 01 (một) chiếc bật lửa màu đỏ thu giữ của Chu Viết Đ.
- 01 (một) túi nilon màu trắng, kích thước 3x3cm, bên trong bám dính tinh thể trắng thu giữ của Chu Hữu K.
- 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) của Nguyễn Ngọc H1 giao nộp.
- 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu xanh, BKS: 29S8 – 7596 thu giữ của Chu Hữu G.
- 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đỏ, BKS: 30M6 – 7864 thu giữ của Chu Thiên T1.
- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xs màu vàng đã qua sử dụng thu giữ của Chu Hữu G.
- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax màu xanh đã qua sử dụng thu giữ của Chu Hữu K.
- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 màu hồng đã qua sử dụng thu giữ của Chu Viết Đ.
- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S21 Ultra màu đen đã qua sử dụng thu giữ của Chu Thiên T1.
- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng đã qua sử dụng thu giữ của Nguyễn Thị H4.
- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng đã qua sử dụng thu giữ của Nguyễn Văn B1.
- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu tím đã qua sử dụng thu giữ của Hoàng Thị H5.

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A31 màu đen đã qua sử dụng thu giữ của Tần San M.

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A5 Pro đã qua sử dụng thu giữ của Tần In M3.

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu xanh đã qua sử dụng thu giữ của Chèo A M1.

Xét nghiệm nước tiểu của Chu Hữu K, Nguyễn Tự C1, Chu Thiên T1, Chu Hữu G, Nguyễn Ngọc H1, Chu Viết Đ đều dương tính với chất ma túy Ketamine.

Ngày 25/9/2025, Cơ quan CSĐT- Công an thành phố H đã ra Quyết định trưng cầu giám định số ma túy, nước tiểu thu giữ của các đối tượng.

* Kết luận giám định số: 6694/KL-KTHS ngày 03/10/2025 của Phòng K3 - Công an thành phố H kết luận:

- Tinh thể trắng bên trong 01 tờ tiền Việt Nam loại 5.000 đồng là ma túy loại Ketamine, khối lượng 0,086 gam.

- 01 (một) ống hút được cuộn tròn bằng tờ tiền Việt Nam loại 10.000 đồng có dính ma túy loại Ketamine.

- 01 túi nilong màu trắng có dính ma túy loại Ketamine.

* Kết luận giám định số: 6658, 6697/KL-KTHS ngày 03/10/2025 của Phòng K3 - Công an thành phố H kết luận:

- Trong mẫu nước tiểu của Hoàng Thị H5, Tần San M, Tần In M3, Chèo A M1 thu ngày 25/09/2025 đều không tìm thấy chất ma túy.

- Trong mẫu nước tiểu của Nguyễn Thị H4 và Nguyễn Văn B1 thu ngày 25/09/2025 đều không tìm thấy chất ma túy.

Cáo trạng số: 148/CT-VKSKV8 ngày 05 tháng 3 năm 2026, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Hà Nội truy tố các bị cáo Chu Hữu K, Chu Viết Đ, Chu Thiên T1, Chu Hữu G, Nguyễn Tự C1 về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2025, truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc H1 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2025.

Tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình và xin được giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo T1, bị cáo G đều khai: Chiếc xe máy các bị cáo chở nhau đi hát và tổ chức sử dụng ma túy tối ngày 24/9/2025 là tài sản chung của vợ chồng, là phương tiện duy nhất trong gia đình nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho gia đình được lấy lại chiếc xe máy. Chị Khắc Thị Hoài L xin Hội đồng xét xử cho bị cáo T1 được hưởng mức án nhẹ nhất và đề nghị Hội đồng xét xử cho gia đình xin lại chiếc xe máy.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Hà Nội tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Chu Hữu K, Chu Viết Đ, Chu Thiên T1, Chu Hữu

G, Nguyễn Tự C1 về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc H1 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2025. Xử phạt bị cáo Chu Hữu K từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 25/9/2025.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2025. Xử phạt bị cáo Chu Thiên T1 từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 25/9/2025.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2025. Xử phạt bị cáo Chu Hữu G từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 25/9/2025.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2025. Xử phạt bị cáo Nguyễn Tự C1 từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 25/9/2025.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2025. Xử phạt bị cáo Chu Viết Đ từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 25/9/2025.

- Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2025. Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc H1 từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 25/9/2025.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu huỷ: 01 chiếc bật lửa màu đỏ, 01 túi nilon màu trắng, kích thước 3x3cm, bên trong bám dính tinh thể màu trắng.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 (một) tờ tiền giấy mệnh giá 5.000 VNĐ, đựng tinh thể màu trắng; 01 (một) tờ tiền mệnh giá 10.000 VNĐ, được cuộn tròn thành ống hút và cố định bằng vỏ đầu lọc thuốc lá màu vàng; Truy thu 1.300.000 đồng của bị cáo Nguyễn Ngọc H1 thu lợi bất chính từ việc bán ma túy cho Chu Hữu K. Bị cáo H1 đã nộp 1.000.000 đồng, H1 còn phải nộp tiếp 300.000 đồng.

Trả lại: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xs màu vàng đã qua sử dụng thu giữ của Chu Hữu G; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax màu xanh đã qua sử dụng thu giữ của Chu Hữu K; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 màu hồng đã qua sử dụng cho bị cáo Chu Viết Đ; 01

chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S21 Ultra màu đen đã qua sử dụng cho bị cáo Chu Thiên T1; 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu xanh, BKS: 29S8 – 7596 cho chị Hoàng Thị H3; 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đỏ, BKS: 30M6 – 7864 cho chị Khắc Thị Hoài L.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

** Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Tự C1 phát biểu:* Về hành vi phạm tội và tội danh Viện kiểm sát truy tố Chà là đúng quy định pháp luật. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo C1 thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Gia đình bị cáo C1 có hoàn cảnh khó khăn, vợ bị cáo đang nuôi 04 con và phải chăm sóc mẹ chồng nhiều năm nay không đi lại được. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các quy định của pháp luật, cho bị cáo mức hình phạt thấp hơn đề nghị của đại diện Viện kiểm sát thể hiện chính sách khoan hồng, nhân đạo của nhà nước.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra và truy tố, Cơ quan điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Lời khai nhận của các bị cáo tại cơ quan điều tra phù hợp với lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa, bản ảnh, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản kiểm tra điện thoại, bản ảnh nhận dạng, Kết luận giám định và các tài liệu điều tra khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định:

Khoảng 21 giờ 30 ngày 24/09/2025, tại trước ngõ A, phố T, Tổ dân phố T, phường T, thành phố Hà Nội, Nguyễn Ngọc H1 đã có hành vi mua 01 gói Ketamine với giá 1.000.000 đồng và bán lại cho Chu Hữu K với giá 1.300.000 đồng. Sau khi Chu Hữu K cùng các đối tượng sử dụng còn thu giữ tại hiện trường 0,086 gam Ketamine.

Khoảng 20 giờ ngày 24/09/2025, Chu Hữu K bàn bạc thống nhất cùng Chu Thiên T1, Chu Hữu G, Chu Viết Đ, Nguyễn Tự C1 góp tiền mua ma túy để sử dụng. Khoảng 22 giờ cùng ngày, tại phòng hát số A, tầng 1 quán K2 ở thôn C, xã H, thành phố Hà Nội, Chu Hữu K, Chu Thiên T1, Chu Hữu G1, Chu Viết Đ, Nguyễn Tự C1 cùng tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Trong đó, Chu Hữu K là người khởi xướng và liên hệ Nguyễn Ngọc H1 mua ma túy Ketamine về sử dụng. Chu Thiên T1 là người "xào" ma túy và dùng tờ tiền mệnh giá 5.000 đồng và 10.000 đồng cuốn thành ống hút để cho các đối tượng sử dụng ma túy, Chu Hữu G sử dụng ngón tay phải (có móng tay) xúc ma túy cho Chu Viết Đ, Nguyễn Tự C1 sử dụng. Đến khoảng 22 giờ 30 cùng ngày thì bị lực lượng Công an bắt giữ cùng vật chứng.

Hành vi của Chu Hữu K, Chu Thiên T1, Chu Hữu G, Chu Viết Đ, Nguyễn Tự C1 cùng thống nhất mua ma túy và tổ chức cho 05 người sử dụng trái phép chất ma túy, vì vậy các bị cáo đã phạm vào tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2025. Hành vi bán ma túy cho K của bị cáo Nguyễn Ngọc H1 đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2025. Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Hà Nội truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật đã viện dẫn trong bản cáo trạng là có căn cứ, đúng người, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm vào chế độ quản lý của Nhà nước về việc sử dụng chất ma túy vào các mục đích chữa bệnh, xâm phạm trật tự an toàn xã hội. Bởi vậy phải xử các bị cáo hình phạt nghiêm, tương xứng với hành vi mà các bị cáo đã thực hiện, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài để cải tạo, giáo dục các bị cáo thành công dân có ích, đồng thời cũng là bài học để phòng ngừa tội phạm chung.

[4]. Trong vụ án Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là vụ án có đồng phạm nhưng mang tính giản đơn, tuy nhiên cũng cần phân hoá vai trò của các bị cáo để cá thể hoá hình phạt.

Chu Hữu K là người khởi xướng, chủ động rủ Chu Thiên T1, Chu Hữu G, Chu Viết Đ, Nguyễn Tự C1 và là người trực tiếp mua ma túy của H1 để cho các bị cáo khác tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Do đó, K giữ vai trò chính, đứng đầu vụ và phải chịu mức hình phạt cao.

Chu Thiên T1 là người xào ma túy và dùng tiền để cuốn thành ống hút cho các bị cáo khác sử dụng ma túy; Chu Hữu G xúc ma túy cho Chu Viết Đ và Nguyễn Tự C1 sử dụng. Vì vậy, T1, G có vai trò đồng phạm tích cực và phải chịu mức hình phạt thấp hơn K.

Chu Viết Đ và Nguyễn Tự C1 là người sử dụng ma túy, xếp vai trò thấp hơn các bị cáo khác trong vụ án.

[5] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

[5.1] Bị cáo Nguyễn Tự C1 là người có nhân thân xấu, Ngày 02/5/2012 bị Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt 24 tháng tù về tội “Đánh bạc” theo bản án số 224/2012/HSST (đã chấp hành xong hình phạt tù, đã thi hành hình phạt bổ sung và án phí sơ thẩm). Bị cáo không lấy đó làm bài học để sửa chữa bản thân mà tiếp tục phạm tội nên cần có hình phạt nghiêm đối với bị cáo.

[5.2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Chu Hữu K, Chu Thiên T1, Chu Hữu G, Chu Viết Đ, Nguyễn Tự C1, Nguyễn Ngọc H1 không có tình tiết tăng nặng quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2025.

[5.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên toà các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là tình tiết giảm nhẹ trách

nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2025 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

Các bị cáo Chu Hữu K, Chu Thiên T1, Chu Hữu G, Chu Viết Đ, Nguyễn Ngọc H1 có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, chưa có tiền án tiền sự nên Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2025 cho các bị cáo.

[6] Theo khoản 5 Điều 255 và khoản 6 Điều 251 Bộ luật hình sự sửa đổi bổ sung năm 2025 thì ngoài hình phạt chính còn quy định hình phạt bổ sung là phạt tiền, xét thấy các bị cáo là người lao động tự do, thu nhập không ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung.

[7] Về vật chứng vụ án:

- Đối với 01 chiếc bật lửa màu đỏ, 01 túi nilon màu trắng, kích thước 3x3cm, bên trong bấm dính tinh thể màu trắng liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo, không còn giá trị sử dụng, xét tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) tờ tiền giấy mệnh giá 5.000 VNĐ, đựng tinh thể màu trắng; 01 (một) tờ tiền mệnh giá 10.000 VNĐ, được cuộn tròn thành ống hút và cố định bằng vỏ đầu lọc thuốc lá màu vàng, còn giá trị sử dụng, xét tịch thu sung ngân sách nhà nước;

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xs màu vàng đã qua sử dụng thu giữ bị cáo Chu Hữu G, bị cáo G sử dụng điện thoại để nhắn tin liên lạc rủ Nguyễn Ngọc H1 đến quán K2 để sử dụng ma túy nên cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

- Số tiền 1.000.000 đồng bị cáo H1 tự nguyện nộp là tiền bán ma túy cho K nên tịch thu sung ngân sách nhà nước.

- Đối với: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax màu xanh đã qua sử dụng thu giữ của Chu Hữu K; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 màu hồng đã qua sử dụng thu giữ bị cáo Chu Viết Đ; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S21 Ultra màu đen đã qua sử dụng thu giữ bị cáo Chu Thiên T1. Không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo nên trả lại cho bị cáo.

- Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu xanh, BKS: 29S8 – 7596 thu giữ của Chu Hữu G. Tra cứu chủ sở hữu chiếc xe trên được đăng ký mang tên Nguyễn Thanh T3; địa chỉ: H H, phường H, Hà Nội. Do không có nhu cầu sử dụng anh T3 đã bán chiếc xe trên cho một người không quen biết ở khu vực Hà Nội. Anh T3 không có yêu cầu gì đối với chiếc xe mô tô trên. Kết quả tra cứu chiếc xe không có trong cơ sở dữ liệu xe vật chứng. G khai nhận đó là xe của G mua vào khoảng năm 2015 với giá khoảng 12.000.000 đồng (mười hai triệu đồng) ở khu vực chợ xe, do thời gian đã lâu nên không nhớ địa chỉ. Ngày 24/09/2025, G sử dụng để đi đến quán K2 để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo xác định chiếc xe máy là tài sản chung của vợ chồng và là phương tiện duy nhất của gia đình nên Hội đồng xét xử sẽ trả lại cho gia đình bị cáo G.

- Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đỏ, BKS: 30M6 – 7864 thu giữ của Chu Thiên T1. Tra cứu chủ sở hữu chiếc xe trên được đăng ký mang tên Tô Anh N1; địa chỉ: Số B hẻm C đường K, phường K, thành phố Hà Nội. Do không có nhu cầu sử dụng chị N1 đã bán chiếc xe trên cho một người không quen biết ở khu vực phố H. Chị N1 không có yêu cầu gì đối với chiếc xe mô tô trên. Kết quả tra cứu chiếc xe không có trong cơ sở dữ liệu xe vật chứng. T1 khai nhận đó là xe của T1 mua ở khu vực H không nhớ địa chỉ với giá 12 triệu đồng từ tháng 3/2025. Ngày 24/09/2025, T1 sử dụng để đi đến quán K2 để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định chiếc xe máy là tài sản chung của vợ chồng và là phương tiện duy nhất của gia đình. Chị Khắc Thị Hoài L (vợ T1) không biết T1 sử dụng chiếc xe vào mục đích vi phạm pháp luật nên sẽ trả lại cho gia đình bị cáo T1.

- Đối với 01 chiếc điện thoại Iphone 13 Promax màu vàng thu giữ của Nguyễn Thị H4; 01 điện thoại iphone 11 promax màu vàng thu giữ của Nguyễn Văn B1; 01 điện thoại Oppo thu giữ của Hoàng Thị H5; 01 điện thoại Samsung màu đen thu giữ của Tần San M; 01 điện thoại Oppo thu giữ của Tần In M3; 01 điện thoại Samsung thu giữ của Chèo A M1. Quá trình điều tra xác định, các tài sản bị thu giữ thuộc quyền sở hữu của những người bị thu giữ tài sản và không có liên quan đến vụ án. Cơ quan điều tra đã tiến hành trao trả cho chủ sở hữu hợp pháp là Nguyễn Thị H4, Nguyễn Văn B1, Hoàng Thị H5, Tần San M, Tần In M, Chèo A M1 nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Bị cáo Nguyễn Ngọc H1 mua ma túy với giá 1.000.000 đồng và bán cho bị cáo Chu Hữu K với giá 1.300.000 đồng, bị cáo hưởng lợi 300.000 đồng, bị cáo đã nộp số tiền 1.000.000 đồng nên cần truy thu số tiền 300.000 đồng bị cáo hưởng lợi từ việc bán ma túy mà có.

[8] Các vấn đề khác:

Ngày 25/9/2025 Công an xã H, thành phố Hà Nội xét nghiệm tìm chất ma túy trong nước tiểu của Nguyễn Ngọc H1 với kết quả: Dương tính với ma túy Ketamin. Nguyễn Ngọc H1 không thuộc diện cai nghiện, điều trị cai nghiện bằng thuốc thay thế, không thuộc diện quản lý sau cai nghiện 02 năm, không trong thời hạn 02 năm kể từ ngày hết hạn quản lý sau cai nghiện tại nơi cư trú và không trong thời hạn 02 năm kể từ khi tự ý chấm dứt cai nghiện ma túy. Do đó, không có căn cứ để xử lý về tội “Sử dụng trái phép chất ma túy”. Tuy nhiên, hành vi của H1 phải bị xử phạt hành chính “Sử dụng trái phép chất ma túy”. Kiến nghị Cơ quan điều tra ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Ngọc H1 theo quy định pháp luật.

Đối với Nguyễn Thị H4 (chủ quán K2) và Nguyễn Văn B1 (quản lý quán karaoke Sao Đ1). H4 và B1 không biết việc Chu Hữu Khoa Nguyễn Tự C1, Chu Thiên T1, Chu Hữu G, Chu Viết Đ đến thuê phòng hát để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. H4 và Bằng không tham gia, không giúp sức, không chứa chấp việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. H4 và Bằng không được hưởng lợi gì từ việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Do vậy cơ quan điều tra không xử lý gì đối với H4 và B1 là có căn cứ.

Đối với Hoàng Thị H5, Tân San M, Tân In M3, Chèo A M1 là nhân viên quán K2 Đêm có nhiệm vụ phục vụ việc rót bia và bấm bài hát khi khách có nhu cầu thuê và yêu cầu. Ngày 24/09/2025, Hoàng Thị H5, Tân San M, Tân In M, Chèo A M1 không biết việc K, T1, G, Đ, C1 sử dụng trái phép chất ma túy. Hoàng Thị H5, Tân San M, Tân In M, Chèo A M1 không tham gia, không giúp sức, không tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và sử dụng trái phép chất ma túy. Số ma túy và dụng cụ sử dụng ma túy Cơ quan Công an thu giữ trong phòng hát số 1 thì Hoàng Thị H5, Tân San M, Tân In M, Chèo A M1 đều không biết của ai và sử dụng với mục đích gì. Không có căn cứ chứng minh Hoàng Thị H5, Tân San M, Tân In M, Chèo A M1 có hành vi Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Do vậy, cơ quan điều tra không xử lý gì đối với Hoàng Thị H5, Tân San M, Tân In M, Chèo A M1 là có căn cứ.

Đối với quán K2, Cơ quan điều tra đã chuyển tài liệu đến UBND xã H, thành phố Hà Nội để đề nghị xem xét xử phạt vi phạm hành chính đối với người đại diện pháp luật của quán về vi phạm: “Hoạt động kinh doanh ngành, nghề đầu tư, kinh doanh có điều kiện về an ninh, trật tự khi chưa được cấp hoặc bị thu hồi hoặc đang bị tước quyền sử dụng Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự” quy định tại điểm a, Khoản 4, Điều 12 Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính Phủ.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[10] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58, Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt: Bị cáo Chu Hữu K: 08 (T4) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25/9/2025.

2. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt: Bị cáo Chu Thiên T1: 07 (Bảy) năm 09 (C2) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25/9/2025.

3. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt: Bị cáo Chu Hữu G: 07 (Bảy) năm 06 (S1) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25/9/2025.

4. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Tự C1: 07 (Bảy) năm 03 (Ba) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25/9/2025.

5. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt: Bị cáo Chu Viết Đ: 07 (B2) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25/9/2025.

6. Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Ngọc H1: 03 (Ba) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25/9/2025.

7. Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu huỷ: 01 chiếc bật lửa màu đỏ, 01 túi nilon màu trắng, kích thước 3x3cm, bên trong bám dính tinh thể màu trắng.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 (một) tờ tiền giấy mệnh giá 5.000 VNĐ, đựng tinh thể màu trắng; 01 (một) tờ tiền mệnh giá 10.000 VNĐ, được cuộn tròn thành ống hút và cố định bằng vỏ đầu lọc thuốc lá màu vàng; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xs màu vàng đã qua sử dụng thu giữ của Chu Hữu G.

Truy thu 1.300.000 đồng của bị cáo Nguyễn Ngọc H1 thu lợi bất chính từ việc bán ma túy cho Chu Hữu K. Bị cáo H1 đã nộp 1.000.000 đồng, H1 còn phải nộp tiếp 300.000 đồng.

(Số tiền được chuyển vào tài khoản Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội theo giấy nộp tiền ngày 16/4/2026).

Trả lại: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax màu xanh đã qua sử dụng thu giữ của Chu Hữu K; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 màu hồng đã qua sử dụng cho bị cáo Chu Viết Đ; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S21 Ultra màu đen đã qua sử dụng cho bị cáo Chu Thiên T1;

Trả lại: 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu xanh, BKS: 29S8 – 7596 cho chị Hoàng Thị H3 (gia đình bị cáo Chu Hữu G); 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đỏ, BKS: 30M6 – 7864 cho chị Khắc Thị Hoài L.

(Theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 17/4/2026 giữa Phòng Thi hành án dân sự khu vực 8 - Hà Nội với Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H).

8. Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Chu Hữu K, Chu Viết Đ, Chu Thiên T1, Chu Hữu G, Nguyễn Tự C1, Nguyễn Ngọc H1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

9. Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự:

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản hoặc niêm yết bản án.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND khu vực 8 – Hà Nội;
- Công an thành phố Hà Nội;
- Phòng THADS khu vực 8 - Hà Nội;
- Bị cáo, người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị An